|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT LỤC NAM** | **MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II****NĂM HỌC: 2023 - 2024****MÔN: Ngữ văn 6** |

**I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 6**

 **THỜI GIAN LÀM BÀI : 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **I** | **Đọc hiểu** | - Thơ lục bát. | **5** | **0** | **1** | **1** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| **II** | **Viết** | **-** Viết bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích. | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **1** | **40** |
| - Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân. |
| **Tổng** | ***25*** | ***0*** | ***5*** | ***10*** | ***0*** | ***20*** | ***0*** | ***40*** | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** | **25** | **15** | **20** | **40** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

**II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

 **THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ lục bát | **Nhận biết:**Nhận biết được thể thơ, cách gieo vần, từ Hán Việt, từ láy, biện pháp tu từ...**Thông hiểu:**- Hiểu, giải thích được nghĩa của từ; được nội dung nghĩa cụm từ.- Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.- Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.- Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.**Vận dụng**: - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.- Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp- Phân tích được tác dụng của các biện pháp tu từ. | 5 TN | 1TN1TL | 2 TL |  |
| **2.** | **Viết** | **-** Viết bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích. | **Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản, về nội dung văn tự sự.**Thông hiểu:** Viết đúng về nội dung, về hình thức (từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản)**Vận dụng/Vận dụng cao:** Viết được bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích. Có thể sử dụng ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba, kể bằng ngôn ngữ của mình trên cơ sở tôn trọng cốt truyện của dân gian.- Biết rút ra bài học cho bản thân. | 0 | 0 | 0 | 1  |
| - Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản, về nội dung văn tự sự.**Thông hiểu:** Viết đúng về nội dung, về hình thức (từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản)**Vận dụng/Vận dụng cao:** **-** Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |
| **Tổng** |  | **5 TN** | **1TN****1TL** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | **25%** | **15%** | **20%** | **40%** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60%** | **40%** |

**III. ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD - ĐT LỤC NAM** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II** **NĂM HỌC : 2023 - 2024****MÔN : NGỮ VĂN 6***Thời gian làm bài 90 phút, không kể thời gian giao đề* |

**I. ĐỌC**-**HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu:**

 *Cùng ông thăm lúa trên đồng*

*Cháu vui vui giữa mênh mông đất trời*

 *Bồng bềnh mây trắng êm trôi*

*Tiếng chim ríu rít gọi mời hân hoan*

 *Cánh đồng như một biển vàng*

*Gió đưa lớp lớp hàng hàng sóng lay*

 *Hạt vàng tròn trịa căng đầy*

*Mùi hương thơm ngát ngất ngây đồng chiều*

 *Theo ông cháu biết bao điều*

*- Có hạt cơm, phải mất nhiều công lao.*

 *Nói gì mà lúa rì rào ?*

*Hình như lúa bảo: - sắp vào mùa vui.*

 (*Cùng ông thăm lúa*, Nguyễn Lãm Thắng)

**Câu 1.** Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào ?

 A. Lục bát biến thể B. Tự do C. Lục bát D. Năm chữ

**Câu 2.** Theo bài thơ, ông và cháu đi thăm đồng vào thời điểm nào ?

A. Vào mùa cấy lúa B. Vào mùa lúa chín

C. Vào mùa chăm bón lúa D. Vào mùa lúa trổ bông

**Câu 3.** Trong các từ “đất trời, hân hoan, thơm ngát, công lao” có mấy từ Hán Việt?

A. Một từ B. Hai từ C. Ba từ D. Bốn từ

**Câu 4.** Câu thơ “*Hình như lúa bảo: - sắp vào mùa vui*.” sử dụng biện pháp tu từ nào ?

A. Nhân hóa B. So sánh C. Ẩn dụ D. Hoán dụ

**Câu 5.** Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ láy ?

 A. Mênh mông, lớp lớp, bồng bềnh, hân hoan.

B. Ngất ngây, mùi hương, tròn trịa, rì rào.

 C. Ríu rít, tròn trịa, mênh mông, rì rào.

D. Bồng bềnh, ngất ngây, gọi mời, ríu rít.

**Câu 6.** Từ “*ríu rít*” trong câu thơ “*Tiếng chim ríu rít gọi mời hân hoan*” có nghĩa là gì ?

A. Mô phỏng tiếng động vang to, rõ ràng, tạo không khí nhộn nhịp, sôi nổi.

B. Mô phỏng những tiếng cao, trong và liên tiếp, nghe không rõ từng tiếng.

C. Mô phỏng tiếng động to, rền, làm rung chuyển cả xung quanh.

D. Mô phỏng những âm thanh rất nhỏ, khẽ, nghe không rõ.

**Câu 7.** Em hãy nhận xét về bức tranh thiên nhiên được miêu tả trong bài thơ.

**Câu 8.** Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ có trong hai câu thơ sau:

 *Cánh đồng như một biển vàng*

*Gió đưa lớp lớp hàng hàng sóng lay*

**Câu 9**. Qua hai câu thơ : “*Theo ông cháu biết bao điều/- Có hạt cơm, phải mất nhiều công lao*.”, tác giả muốn nhắn nhủ đến chúng ta điều gì ?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

(*Học sinh* ***chọn 01 câu*** *trong hai câu dưới đây để làm bài*)

**Câu 1.** Viết bài văn kể lại một truyền thuyết mà em yêu thích bằng lời của một nhân vật trong truyện.

**Câu 2.** Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ với người thân.

-----------------------**Hết**--------------------

**Họ và tên học sinh**: ........................................................................... **SBD**: ...........................................

**IV. HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

|  |  |
| --- | --- |
|  **PHÒNG GD&ĐT LỤC NAM** |  **HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II****MÔN NGỮ VĂN 6** **Năm học: 2023 -2024***Hướng dẫn này gồm 03 trang* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | C | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** |  Bức tranh thiên nhiên bao la, tươi đẹp, thanh bình, rực rỡ, trù phú, rộn ràng âm thanh, căng tràn sức sống. | 1,0 |
| **8** | \*Biện pháp tu từ: so sánh “*Cánh đồng” với “một biển vàng”.*\*Tác dụng:- Làm cho lời thơ thêm sinh động, hấp dẫn, gợi hình, gợi cảm.- Diễn tả cụ thể, nhấn mạnh sự rộng lớn cùng vẻ đẹp rực rỡ, trù phú của cánh đồng lúa chín. - Qua đó, tác giả thể hiện tâm hồn tinh tế cùng tình yêu, sự gắn bó, và niềm tự hào trước vẻ đẹp của thiên nhiên, quê hương, đất nước. | 0,250,75 |
| **9** | HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo những yêu cầu sau:Tác giả muốn nhắn nhủ đến chúng ta:+ Để làm ra hạt gạo, người nông dân đã rất vất vả, khổ cực.+ Vì vậy, chúng ta phải biết trân trọng hạt gạo, trân trọng công sức và biết ơn người nông dân. | 1,0 |
| **II** | **VIẾT** | **4,0** |
| **1** | *a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn:* Có đủ *Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài*giới thiệu được vấn đề, *Thân* *bài*triển khai được vấn đề, *Kết bài*khái quát được vấn đề. | 0,5 |
| *b. Xác định đúng vấn đề*: Kể lại truyền thuyết mà em yêu thích bằng lời của một nhân vật trong truyện. | 0,5 |
| c. *Triển khai vấn đề*: Học sinh có thể triển khai bài viết theo nhiều cách nhưng về cơ bản cần đáp ứng những yêu cầu sau :*\** Giới thiệu nhân vật người kể chuyện và truyền thuyết được kể.*\** Kể lại diễn biến câu chuyện bằng lời nhân vật trong truyện theo ngôi thứ nhất (có sự sáng tạo nhưng cần đảm bảo tính lôgic; sự việc, cốt truyện, nhân vật không thoát li truyện gốc)*\** Kết thúc câu chuyện, bài học rút ra từ câu chuyện | 2,5 |
| *d. Sáng tạo:* Có cách diễn đạt mới mẻ; có suy nghĩ riêng sâu sắc từ câu chuyện. | 0,25 |
| *e.Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |
|  | **2** | *a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn:* Có đủ *Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài*giới thiệu được vấn đề, *Thân* *bài*triển khai được vấn đề, *Kết bài*khái quát được vấn đề. | 0,5 |
| *b. Xác định đúng ngôi kể và nội dung tự sự:* ngôi kể thứ nhất;nội dung tự sự: một trải nghiệm đáng nhớ với người thân. | 0,5 |
| ***c.*** *Triển khai vấn đề: Học sinh có thể triển khai vấn đề theo nhiều cách nhưng cần diễn đạt lôgic, thuyết phục và về cơ bản cần đảm bảo những nội dung sau*: \* Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ với người thân.\* Kể chi tiết về trải nghiệm:- Kể lại tình huống, hoàn cảnh gắn với trải nghiệm (Diễn ra vào lúc nào? Ở đâu? Trải nghiệm đó liên quan đến ai? Người đó như thế nào? ...).- Diễn biến của câu chuyện gắn với trải nghiệm:+ Mở đầu câu chuyện và diễn biến các sự việc.+ Thái độ, lời nói, hành động của người liên quan đến các sự việc trong câu chuyện.+ Lời nói, suy nghĩ, hành động của bản thân với người gắn liền với trải nghiệm đó.- Kết quả của câu chuyện: Câu chuyện kết thúc ra sao? Để lại cảm xúc, suy nghĩ gì? \* Cảm nghĩ của chung của bản thân về trải nghiệm đáng nhớ được kể. | 2,5 |
| *d. Sáng tạo:* Có cách diễn đạt mới mẻ; có suy nghĩ riêng sâu sắc từ câu chuyện. | 0,25 |
| *e.Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |
| **TỔNG ĐIỂM** | **10,0** |

**Lưu ý khi chấm bài:**

 *Do đặc trưng của môn Ngữ văn, bài làm của học sinh cần được đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm một cách máy móc, linh hoạt trong việc vận dụng Hướng dẫn chấm. Việc chi tiết hóa điểm số các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi phần và được thống nhất trong Hội đồng chấm.*

 *Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.*

 *Khuyến khích những bài viết có sáng tạo, nội dung bài viết có thể không trùng với yêu cầu trong đáp án nhưng lập luận thuyết phục, văn phong sáng rõ.*